UỶ BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG ĐỒ SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:1498 /QĐ-UBND	*Đồ Sơn, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành Danh mục tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG ĐỒ SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, quy định chi tiết thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-BKHCN ngày 21/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước tại địa phương;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế phường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục tài liệu Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại Ủy ban nhân dân phường Đồ Sơn *(có danh mục kèm theo).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các phòng chuyên môn, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phổ biến, áp dụng, kiểm soát, lưu trữ và thường xuyên rà soát, cập nhật tài liệu, quy trình thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm phù hợp với thủ tục hành chính và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND phường, Phó Trưởng phòng Kinh tế, Trưởng các phòng chuyên môn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, Ban Chỉ đạo ISO và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Sở KH&CN thành phố;
- CT, các PCT UBND phường;
- Lưu: VT, KT.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG ĐỒ SƠN T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Quang Diện

PHỤ LỤC

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG ĐỒ SƠN ĐƯỢC CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA
TCVN ISO 9001:2015

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2026 của Ủy ban nhân dân phường Đồ Sơn)

STT	Tên quy trình	Mã hiệu	Đơn vị tham mưu giải quyết
1	Chính sách chất lượng	CSCL	Các phòng, đơn vị
2	Mục tiêu chất lượng	MTCL	Các phòng, đơn vị
3	Mô hình Hệ thống quản lý chất lượng	MHHT	Phòng Kinh tế
4	Quy trình kiểm soát tài liệu (thông tin dạng văn bản)	QT.01	Các phòng, đơn vị
5	Quy trình kiểm soát hồ sơ	QT.02	Các phòng, đơn vị
6	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	QT.03	Các phòng, đơn vị
7	Quy trình nhận diện bối cảnh hoạt động, xác định rủi ro, cơ hội và thực hiện giải quyết	QT.04	Các phòng, đơn vị
8	Quy trình xem xét của lãnh đạo đối với Hệ thống quản lý chất lượng	QT.05	Ban Chỉ đạo ISO
	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG DOANH NGHIỆP (HỘ KINH DOANH)		**Phòng Kinh tế**
1	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	QT.KT.01	
2	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hộ kinh doanh	QT.KT.02	
3	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã đăng ký của hộ kinh doanh	QT.KT.03	
4	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	QT.KT.04	
5	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, Cấp đổi sang Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh	QT.KT.05	
6	Đăng ký cập nhật, bổ sung thông tin trong hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh, hiệu đính thông tin đăng ký hộ kinh doanh	QT.KT.06	
7	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký hộ kinh doanh	QT.KT.07	
8	Đề nghị thay đổi tên tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp.	QT.KT.08	

9	Đề nghị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác, Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện đối với trường hợp nội dung kê khai trong hồ sơ đăng ký thành lập là giả mạo.	QT.KT.09	
10	Đăng ký thành lập tổ hợp tác; đăng ký tổ hợp tác trong trường hợp đã được thành lập trước ngày Luật Hợp tác xã có hiệu lực thi hành, thuộc đối tượng phải đăng ký theo quy định tại khoản 2 Điều 107 Luật Hợp tác xã 2023	QT.KT.10	
11	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	QT.KT.11	
12	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký tổ hợp tác;	QT.KT.12	
13	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký tổ hợp tác	QT.KT.13	
14	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	QT.KT.14	
15	Chấm dứt hoạt động tổ hợp tác	QT.KT.15	
16	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.KT.16	
17	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.KT.17	
18	Thông báo bổ sung, cập nhật thông tin trong hồ sơ đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.KT.18	
19	Đăng ký thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; đăng ký chuyển đổi tổ hợp tác thành hợp tác xã; đăng ký khi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã chia, tách, hợp nhất	QT.KT.19	
20	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.KT.20	
21	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Đăng ký thay đổi nội dung đối với trường hợp hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã bị tách, nhận sáp nhập	QT.KT.21	
22	Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.KT.22	
23	Thông báo về việc thành lập doanh nghiệp của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.KT.23	
24	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.KT.24	

25	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	QT.KT.25	
26	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.KT.26	
27	Đăng ký giải thể HTX, liên hiệp hợp tác xã	QT.KT.27	
28	Đăng ký nhu cầu hỗ trợ của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	QT.KT.28	
29	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký hợp tác xã,liên hiệp hợp tác xã; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký đối với HTX, liên hiệp hợp tác xã bị tách nhận sáp nhập	QT.KT.29	
30	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký Quỹ hỗ trợ phát triển HTX(sau đây gọi là Quỹ HTX) địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã	QT.KT.30	
	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN		**Phòng Kinh tế**
1	Quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân đối với tài sản không có người thừa kế	QT.KT.31	
2	Thanh toán chi phí liên quan đến xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	QT.KT.32	
3	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi	QT.KT.33	
4	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại	QT.KT.34	
5	Thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch quản lý, khai thác nhà, đất	QT.KT.35	
	LĨNH VỰC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ		**Phòng Kinh tế**
1	Thông báo về việc thực hiện hoạt động bán hàng không tại địa điểm giao dịch thường xuyên	QT.KT.36	
2	Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý	QT.KT.37	
	LĨNH VỰC BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG		**Phòng Kinh tế**
1	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ	QT.KT.38	
	LĨNH VỰC ĐIỆN LỰC		**Phòng Kinh tế**
1	Thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ đấu nối với hệ thống điện quốc gia tại cấp điện áp hạ áp	QT.KT.39	
	LĨNH VỰC HÀNG HẢI VÀ ĐƯỜNG THỦY		**Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường**

1	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa	QT.XDNN MT.01	
2	Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa	QT.XDNN MT.02	
3	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa	QT.XDNN MT.03	
4	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật	QT.XDNN MT.04	
5	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	QT.XDNN MT.05	
6	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện	QT.XDNN MT.06	
7	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính Cấp thành phố khác	QT.XDNN MT.07	
8	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	QT.XDNN MT.08	
9	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện	QT.XDNN MT.09	
10	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	QT.XDNN MT.10	
11	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	QT.XDNN MT.11	
12	Đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước lần đầu	QT.XDNN MT.12	
13	Đăng ký lại phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	QT.XDNN MT.13	
14	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	QT.XDNN MT.14	
15	Xóa đăng ký phương tiện hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước	QT.XDNN MT.15	
16	Công bố mở, cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	QT.XDNN MT.16	
17	Đóng, không cho phép hoạt động tại vùng nước khác không thuộc vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa, vùng nước cảng biển hoặc khu vực hàng hải, được đánh dấu, xác định vị trí bằng phao hoặc cờ hiệu có màu sắc dễ quan sát	QT.XDNN MT.17	
18	Cho ý kiến về sự phù hợp quy hoạch và thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa	QT.XDNN MT.18	
19	Cho ý kiến về thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh	QT.XDNN MT.19	

20	Công bố hoạt động mở bến thủy nội địa, bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình, dự án và bến dân sinh	QT.XDNN MT.20	
21	Xác nhận trình báo đường thủy nội địa hoặc trình báo đường thủy nội địa bổ sung	QT.XDNN MT.21	
22	Xác nhận việc trình kháng nghị hàng hải	QT.XDNN MT.22	
	LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ		**Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường**
1	Cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, vỉa hè vào mục đích khác	QT.XDNN MT.23	
2	Chấp thuận vị trí đấu nối tạm vào đường bộ đang khai thác	QT.XDNN MT.24	
3	Chấp thuận vị trí,quy mô, kíchthước, phương án tổ chức thi công biển quảng cáo, biển thông tin cổ động, tuyên truyền chính trị; chấp thuận xây dựng, lắp đặt công trình hạ tầng, công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng đường bộ; chấp thuận gia cường công trình đường bộ khi cần thiết để cho phép xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích lưu hành trên đường	QT.XDNN MT.25	
4	Cấp giấy phép thi công công trình trên đường bộ đang khai	QT.XDNN MT.26	
5	Chấp thuận thiết kế nút giao đối với đường địa phương khai thác	QT.XDNN MT.27	
6	Cấp giấy phép thi công nút giao đối với đường địa phương khai thác	QT.XDNN MT.28	
	LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG		**Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường**
1	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng mới, có thời hạn đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ hộ gia đình cá nhân (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.XDNN MT.29	
2	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cảo tạo đối với công trình cấp III, cấp IV và công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình cá nhân (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.XDNN MT.30	

3	Thủ tục cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV, công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.XDNN MT.31	
4	Thủ tục cấp điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV, công trình nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.XDNN MT.32	
5	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV, nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.XDNN MT.33	
6	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp III, cấp IV và nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Sửa chữa, cải tạo/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	QT.XDNN MT.34	
7	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh;	QT.XDNN MT.35	
8	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	QT.XDNN MT.36	
9	Chấp thuận về địa điểm, quy mô xây dựng công trình và thời gian tồn tại của công trình tạm (được xây dựng có thời hạn phục vụ mục đích sử dụng cho việc tổ chức các sự kiện hoặc hoạt động khác trong thời gian quy định)	QT.XDNN MT.37	
10	Chấp thuận tiếp tục khai thác, sử dụng công trình tạm (được xây dựng có thời hạn phục vụ mục đích thi công xây dựng công trình chính)	QT.XDNN MT.38	
	LĨNH VỰC NHÀ Ở		**Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường**
1	Công nhận Ban quản trị nhà chung cư	QT.XDNN MT.39	
2	Đăng ký mua, thuê mua, thuê nhà ở xã hội, vay vốn để hộ gia đình, cà nhân tự xây dựng cải tạo, sửa chữa nhà ở	QT.XDNN MT.40	
	LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP		**Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường**

1	Hỗ trợ dự án liên kết(cấp xã)	QT.XDNN MT.41	
	LĨNH VỰC GIẢM NGHÈO		**Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường**
1	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ hàng năm	QT.XDNN MT.42	
2	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	QT.XDNN MT.43	
3	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo, thường xuyên hằng năm	QT.XDNN MT.44	
4	Công nhận hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình	QT.XDNN MT.45	
5	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	QT.XDNN MT.46	
6	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo định kỳ hàng năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030	QT.XDNN MT.47	
	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo trong năm theo chuẩn nghèo đa chiều quốc gia giai đoạn 2027-2030	QT.XDNN MT.48	
	LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG		**Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường**
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	QT.XDNN MT.49	
	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT		**Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường**
1	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	QT.XDNN MT.50	
2	Cấp, cấp lại mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói	QT.XDNN MT.51	
	LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÀ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI		**Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường**
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện)	QT.XDNN MT.52	
2	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạn du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QT.XDNN MT.53	

3	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	QT.XDNN MT.54	
4	Phê duyệt, công bố, công khai quy trình vận hành hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	QT.XDNN MT.55	
	Thẩm định quy trình vận hành đối với công trình thủy lợi lớn và công trình thủy lợi vừa do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt	QT.XDNN MT.56	
6	Phê duyệt đề cương, kết quả kiểm định an toàn đập, hồ chứa thủy lợi thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp xã	QT.XDNN MT.57	
7	Phê duyệt phương án bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	QT.XDNN MT.58	
8	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	QT.XDNN MT.59	
9	Cấp giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	QT.XDNN MT.60	
10	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Xây dựng công trình mới; Lập bến, bãi tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, vật tư, phương tiện; Xây dựng công trình ngầm do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	QT.XDNN MT.61	
11	Cấp giấy phép nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	QT.XDNN MT.62	
12	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Nuôi trồng thủy sản; Nổ mìn và các hoạt động gây nổ khác do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	QT.XDNN MT.63	
13	Cấp giấy phép cho các hoạt động trồng cây lâu năm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	QT.XDNN MT.64	
14	Cấp giấy phép nuôi trồng thủy sản trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	QT.XDNN MT.65	
15	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi đối với hoạt động: du lịch, thể thao, nghiên cứu khoa học, kinh doanh, dịch vụ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	QT.XDNN MT.66	
16	Cấp gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: Trồng cây lâu năm; Hoạt động của phương tiện thủy nội địa, phương tiện cơ giới, trừ xe mô tô, xe gắn máy, phương tiện thủy nội địa thô sơ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh phân cấp cho Chủ tịch UBND cấp xã	QT.XDNN MT.67	

	LĨNH VỰC PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN		**Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường**
1	Đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP	QT.XDNN MT.68	
	LĨNH VỰC CHĂN NUÔI		Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường
1	Hỗ trợ chi phí về vật tư phối giống nhân tạo gia súc gồm tinh đông lạnh, Ni tơ lỏng, găng tay và dụng cụ dẫn tinh để phối giống cho trâu, bò cái; chi phí về liều tinh để thực hiện phối giống cho lợn nái, công cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò)	QT.XDNN MT.69	
2	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí đào tạo, tập huấn để chuyển đổi từ chăn nuôi sang các nghề khác; chi phí cho cá nhân được đào tạo về kỹ thuật phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò); chi phí mua bình chứa Ni tơ lỏng bảo quản tinh cho người làm dịch vụ phối giống nhân tạo gia súc (trâu, bò) đối với các chính sách sử dụng vốn sự nghiệp nguồn ngân sách của nhà nước	QT.XDNN MT.70	
	LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN NƯỚC		**Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường**
1	Đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất	QT.XDNN MT.71	
	LĨNH VỰC THÚ Y		**Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường**
1	Hỗ trợ cơ sở sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh động vật (cơ sở sản xuất không thuộc lực lượng vũ trang nhân dân)	QT.XDNN MT.72	
	LĨNH VỰC THỦY SẢN VÀ KIỂM NGƯ		**Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường**
1	Công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý)	QT.XDNN MT.73	
2	Sửa đổi, bổ sung nội dung quyết định công nhận và giao quyền quản lý cho tổ chức cộng đồng (thuộc địa bàn quản lý).	QT.XDNN MT.74	
3	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc phụ lục công ước quốc tế về buôn bán các loài động thực vật hoang dã nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc từ nuôi trồng	QT.XDNN MT.75	
4	Xác nhận nguồn gốc loài thủy sản thuộc Phụ lục Công ước quốc tế về buôn bán các loài động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp; loài thủy sản nguy cấp, quý, hiếm có nguồn gốc khai thác từ tự nhiên	QT.XDNN MT.76	

5	Cấp, cấp lại Giấy xác nhận nuôi trồng thủy sản lồng bè, đối tượng thủy sản nuôi chủ lực (hoạt động trên nội địa thuộc phạm vi quản lý và cơ sở nuôi trồng thủy sản lồng bè thuộc thẩm quyền giao khu vực biển của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã)	QT.XDNN MT.77	
	LĨNH VỰC QUẢN LÝ ĐÊ ĐIỀU VÀ PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI		**Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường**
1	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội	QT.XDNN MT.78	
	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội	QT.XDNN MT.79	
	LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI		**Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường**
1	Hoà giải tranh chấp đất đai	QT.XDNN MT.80	
2	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	QT.XDNN MT.81	
3	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất	QT.XDNN MT.82	
4	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	QT.XDNN MT.83	
5	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với tổ chức đang sử dụng đất	QT.XDNN MT.84	
6	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất,không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	QT.XDNN MT.85	
7	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	QT.XDNN MT.86	
8	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	QT.XDNN MT.87	
9	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	QT.XDNN MT.88	

10	Giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua đấu giá, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với cá nhân là cán bộ, công chức, viên chức, sĩ quan tại ngũ, quân nhân chuyên nghiệp,công chức quốc phòng, công nhân và viên chức quốc phòng, sĩ quan, hạ sĩ quan, công nhân công an, người làm công tác cơ yếu và người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước mà chưa được giao đất ở, nhà ở; giáo viên, nhân viên y tế đang công tác tại các xã biên giới, hải đảo thuộc vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nhưng chưa có đất ở, nhà ở tại nơi công tác hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở; cá nhân thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được Nhà nước giao đất ở hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở	QT.XDNN MT.89	
11	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư,người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	QT.XDNN MT.90	
12	Tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông đối với trường hợp thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận	QT.XDNN MT.91	
13	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích, gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	QT.XDNN MT.92	
14	Giải quyết tranh chấp đất đai thuộc thẩmquyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã	QT.XDNN MT.93	
15	Tổ chức kinh tế nhận chuyển nhượng, thuê quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư	QT.XDNN MT.94	
16	Giao đất, cho thuê đất, giao khu vực biển để thực hiện hoạt động lấn biển	QT.XDNN MT.95	
17	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư	QT.XDNN MT.96	
18	Giao đất, cho thuê đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo pháp luật về đầu tư; giao rừng, cho thuê rừng	QT.XDNN MT.97	
19	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư	QT.XDNN MT.98	
20	Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp không thuộc diện chấp thuận chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư	QT.XDNN MT.99	

21	Gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	QT.XDNN MT.100	
22	Chuyển hình thức giao đất, cho thuê đất	QT.XDNN MT.101	
23	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do thay đổi căn cứ quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất	QT.XDNN MT.102	
24	Điều chỉnh thời hạn sử dụng đất của dự án đầu tư	QT.XDNN MT.103	
25	Điều chỉnh quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất do sai sót về ranh giới, vị trí, diện tích, mục đích sử dụng giữa bản đồ quy hoạch, bản đồ địa chính, quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và số liệu bàn giao đất trên thực địa	QT.XDNN MT.104	
26	Sử dụng đất kết hợp đa mục đích; gia hạn phương án sử dụng đất kết hợp đa mục đích	QT.XDNN MT.105	
27	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp tặng cho quyền sử dụng đất cho Nhà nước hoặc cộng đồng dân cư hoặc mở rộng đường giao thông	QT.XDNN MT.106	
28	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp	QT.XDNN MT.107	
29	Thu hồi Giấy chứng nhận đã cấp không đúng quy định của pháp luật đất đai do người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất phát hiện và cấp lại Giấy chứng nhận sau khi thu hồi	QT.XDNN MT.108	
30	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân trong trường hợp thửa đất ở có vườn, ao, đất thổ cư đã được cấp giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004 khi người sử dụng đất có nhu cầu	QT.XDNN MT.109	
31	Giải quyết đối với trường hợp cá nhân, hộ gia đình đã được cấp Giấy chứng nhận một phần diện tích vào loại đất ở trước ngày 01 tháng 7 năm 2004, phần diện tích còn lại của thửa đất chưa được cấp Giấy chứng nhận.	QT.XDNN MT.110	
32	Đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với toàn bộ diện tích đất đang sử dụng quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 24 Nghị định số 101/2024/NĐ-CP	QT.XDNN MT.111	
	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân đã được cấp giấy chứng nhận đối với một phần diện tích của thửa đất, phần diện tích còn lại chưa đủ điều kiện cấp giấy chứng nhận theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp giấy chứng nhận trước đây mà nay đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất	QT.XDNN MT.112	

34	Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với trường hợp người sử dụng đất đã thực hiện chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp theo phương án "dồn điền đổi thửa" được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt trước ngày 01 tháng 8 năm 2024	QT.XDNN MT.113	
35	Xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân khi hết thời hạn sử dụng đất	QT.XDNN MT.114	
36	Cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất	QT.XDNN MT.115	
37	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với cá nhân, cộng đồng dân cư, hộ gia đình đang sử dụng đất	QT.XDNN MT.116	
	LĨNH VỰC NÔNG THÔN VÀ ĐÔ THỊ		**Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường**
1	Cung cấp thông tin về hồ sơ cắm mốc, thông tin quy hoạch đô thị và nông thôn	QT.XDNN MT.117	
2	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn (đối với quy hoạch chi tiết do Nhà đầu tư tổ chức lập)	QT.XDNN MT.118	
3	Thẩm định quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch chi tiết đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lực chọn để thực hiện dự án đầu tư ổ chức lập (1.014157 thay 1.003141)	QT.XDNN MT.119	
4	Phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	QT.XDNN MT.120	
5	Phê duyệt quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn do nhà đầu tư đã được lựa chọn để thực hiện dự án đầu tư tổ chức lập	QT.XDNN MT.121	
	LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG		**Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường**
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương	QT.XDNN MT.122	
	LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN		**Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường**
1	Xác nhận đăng ký thu hồi khoáng sản	QT.XDNN MT.123	
	LĨNH VỰC HÒA GIẢI CƠ SỞ		**Văn phòng HĐND và UBND phường**

1	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	QT.VP.01	
2	Thủ tục công nhận hòa giải viên (cấp xã)	QT.VP.02	
3	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (cấp xã)	QT.VP.03	
4	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã)	QT.VP.04	
5	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	QT.VP.05	
	BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC		**Văn phòng HĐND và UBND phường**
1	Giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại (cấp xã)	QT.VP.06	
	LĨNH VỰC CHỨNG THỰC		**Văn phòng HĐND và UBND phường**
1	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT.VP.07	
2	Thủ tục chứng thực di chúc	QT.VP.08	
3	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	QT.VP.09	
4	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	QT.VP.10	
5	Thủ tục chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch không phải là cộng tác viên dịch thuật	QT.VP.11	
6	Chứng thực chữ ký người dịch mà người dịch là cộng tác viên dịch thuật của UBND cấp xã	QT.VP.12	
7	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	QT.VP.13	
8	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	QT.VP.14	
9	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	QT.VP.15	
10	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	QT.VP.16	
11	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	QT.VP.17	
12	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	QT.VP.18	

	LĨNH VỰC HỘ TỊCH		Văn phòng HĐND và UBND phường
1	Thủ tục đăng ký khai sinh	QT.VP.20	
2	Thủ tục đăng ký kết hôn	QT.VP.21	
3	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	QT.VP.22	
4	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	QT.VP.23	
5	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	QT.VP.24	
6	Thủ tục đăng ký khai tử	QT.VP.25	
7	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	QT.VP.26	
8	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	QT.VP.27	
9	Thủ tục đăng ký giám hộ	QT.VP.28	
10	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	QT.VP.29	
11	Đăng ký giám sát việc giám hộ	QT.VP.30	
12	Đăng ký chấm dứt giám sát việc giám hộ	QT.VP.31	
13	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	QT.VP.32	
14	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	QT.VP.33	
15	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	QT.VP.34	
16	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT.VP.35	
17	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	QT.VP.36	
18	Đăng ký lại khai tử	QT.VP.37	
19	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT.VP.38	
20	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT.VP.39	
21	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	QT.VP.40	

22	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT.VP.41	
23	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	QT.VP.42	
24	Thủ tục đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT.VP.43	
25	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	QT.VP.44	
26	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc có yếu tố nước ngoài	QT.VP.45	
27	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoà	QT.VP.46	
28	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT.VP.47	
29	Thủ tục ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền ở nước ngoài (Khai sinh; Khai tử; Giám hộ; Nhận cha, mẹ, con; Xác nhận cha, mẹ, con; Nuôi con nuôi; Thay đổi hộ tịch)	QT.VP.48	
30	Thủ tục đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	QT.VP.49	
31	Thủ tục đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	QT.VP.50	
32	Thủ tục đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	QT.VP.51	
33	Thủ tục đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	QT.VP.52	
34	Xác nhận thông tin hộ tịch	QT.VP.53	
35	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao giấy khai sinh	QT.VP.54	
	LĨNH VỰC NUÔI CON NUÔI		**Văn phòng HĐND và UBND phường**
1	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	QT.VP.55	
2	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	QT.VP.56	
3	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em VN làm con nuôi	QT.VP.57	
4	Ghi vào Sổ đăng ký nuôi con nuôi việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	QT.VP.58	
5	Thủ tục Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam thường trú khu vực biên giới đủ điều kiện nhận trẻ em của nước láng giềng cư trú ở khu vực biên giới làm con nuôi	QT.VP.59	

6	Cấp giấy xác nhận công dân Việt Nam ở trong nước đủ điều kiện nhận trẻ em nước ngoài làm con nuôi	QT.VP.60	
	LĨNH VỰC THANH TRA		**Văn phòng HĐND và UBND phường**
1	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	QT.VP.61	
2	Thủ tục thực hiện việc giải trình	QT.VP.62	
3	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	QT.VP.63	
4	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	QT.VP.64	
5	Thủ tục tiếp công dân tại cấp xã	QT.VP.65	
6	Thủ tục xử lý đơn tại cấp xã	QT.VP.66	
7	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu tại cấp xã	QT.VP.67	
8	Thủ tục giải quyết tố cáo tại cấp xã	QT.VP.68	
9	Báo cáo, nộp lại quà tặng	QT.VP.69	
10	Xử lý quà tặng đối với quà tặng bằng tiền, giấy tờ có giá; hiện vật; dịch vụ; động, thực vật	QT.VP.70	
11	Ra quyết định tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển vị trí công tác khác đối với người có chức vụ, quyền hạn có hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	QT.VP.71	
	LĨNH VỰC NỘI VỤ		**Phòng Văn hóa - Xã hội**
1	Cấp giấy xác nhận nhân thân người có công	QT.VP.72	
2	Thủ tục thăm viếng mộ liệt sĩ	QT.VP.73	
3	Hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động ở khu vực nông thôn, người lao động là thanh niên	QT.VP.74	
4	Thủ tục đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	QT.VP.75	
5	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	QT.VP.76	
6	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	QT.VP.77	
7	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT.VP.78	

8	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	QT.VP.79	
9	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	QT.VP.80	
10	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	QT.VP.81	
11	Thủ tục đề nghị tổ chức đại hội của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo có địa bàn hoạt động ở một xã	QT.VP.82	
12	Thủ tục đề nghị tổ chức cuộc lễ ngoài cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	QT.VP.83	
13	Thủ tục đề nghị giảng đạo ngoài địa bàn phụ trách, cơ sở tôn giáo, địa điểm hợp pháp đã đăng ký có quy mô tổ chức ở một xã	QT.VP.84	
14	Công nhận người có uy tín	QT.VP.85	
15	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	QT.VP.86	
16	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	QT.VP.87	
17	Thủ tục thành lập hội	QT.VP.88	
18	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	QT.VP.89	
19	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	QT.VP.90	
20	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội	QT.VP.91	
21	Thủ tục hội tự giải thể	QT.VP.92	
22	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	QT.VP.93	
23	Thủ tục hỗ trợ chi phí y tế và thu nhập thực tế bị mất hoặc giảm sút cho người đang trực tiếp tham gia hoạt động chữ thập đỏ bị tai nạn dẫn đến thiệt hại về sức khỏe	QT.VP.94	
24	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ	QT.VP.95	
25	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận Hội đồng quản lý quỹ; công nhận Hội đồng quản lý quỹ khi thay đổi, bổ sung thành viên hoặc hết nhiệm kỳ	QT.VP.96	
26	Thủ tục công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ; đổi tên quỹ	QT.VP.97	
27	Thủ tục cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động	QT.VP.98	
28	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, mở rộng phạm vi hoạt động quỹ	QT.VP.99	

29	Thủ tục quỹ tự giải thể	QT.VP.100	
30	Thủ tục thi tuyển viên chức	QT.VP.101	
31	Thủ tục xét tuyển viên chức	QT.VP.102	
32	Thủ tục thi tuyển công chức	QT.VP.103	
33	Thủ tục xét tuyển công chức	QT.VP.104	
	LĨNH VỰC GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO		**Phòng Văn hóa - Xã hội**
1	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	QT.VP.105	
2	Xét, cấp học bổng chính sách đối với học viên cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục dành cho thương binh, người khuyết tật	QT.VP.106	
3	Phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài	QT.VP.107	
4	Cấp học bổng và hỗ trợ kinh phí mua phương tiện, đồ dùng học tập dùng riêng cho người khuyết tật học tại các cơ sở giáo dục	QT.VP.108	
5	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục và trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động không vì lợi nhuận	QT.VP.109	
6	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	QT.VP.110	
7	Hỗ trợ đối với giáo viên mầm non làm việc tại cơ sở giáo dục mầm non dân lập, tư thục ở địa bàn có khu công nghiệp	QT.VP.111	
8	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	QT.VP.112	
9	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục	QT.VP.113	
10	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở	QT.VP.114	
11	Giải thể trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)	QT.VP.115	
12	Chuyển đổi trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở do nhà đầu tư trong nước đầu tư sang trường tiểu học tư thục, trường trung học cơ sở tư thục, trường phổ thông tư thục có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động không vì lợi nhuận	QT.VP.116	

13	Tuyển sinh Trung học cơ sở	QT.VP.117	
14	Cấp chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên tham gia chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tư thục hoặc cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài	QT.VP.118	
15	Thành lập hoặc cho phép thành lập nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	QT.VP.119	
16	Cho phép nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục	QT.VP.120	
17	Sáp nhập, chia, tách nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non	QT.VP.121	
18	Giải thể nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non, (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường)	QT.VP.122	
19	Chuyển đổi nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục do nhà đầu tư trong nước và nhà đầu tư nước ngoài đề nghị thành lập sang nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận	QT.VP.123	
20	Trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp	QT.VP.124	
21	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập	QT.VP.125	
22	Sáp nhập, chia, tách cơ sở giáo dục mầm non độc lập	QT.VP.126	
23	Giải thể cơ sở giáo dục mầm non độc lập theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trường	QT.VP.127	
24	Thành lập hoặc cho phép thành lập trường tiểu học	QT.VP.128	
25	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	QT.VP.129	
26	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học	QT.VP.130	
27	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)	QT.VP.131	
28	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm học tập cộng đồng	QT.VP.132	
29	Sáp nhập, chia, tách trung tâm học tập cộng đồng	QT.VP.133	
30	Giải thể trung tâm học tập cộng đồng (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân thành lập trung tâm)	QT.VP.134	
31	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú	QT.VP.135	
	LĨNH VỰC Y TẾ		**Phòng Văn hóa - Xã hội**
1	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	QT.VP.136	

2	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	QT.VP.137	
3	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn.	QT.VP.138	
4	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	QT.VP.139	
5	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	QT.VP.140	
6	Tiếp nhận đối tượng cần bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở trợ giúp xã hội	QT.VP.141	
7	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở trợ giúp xã hội.	QT.VP.142	
8	Dừng trợ giúp xã hội tại cơ cở trợ giúp xã hội	QT.VP.143	
9	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	QT.VP.144	
10	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	QT.VP.145	
	LĨNH VỰC PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI		**Phòng Văn hóa - Xã hội**
1	Hỗ trợ học văn hóa, học nghề, trợ cấp khó khăn ban đầu cho nạn nhân	QT.VP.146	
	LĨNH VỰC TRẺ EM		**Phòng Văn hóa - Xã hội**
1	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	QT.VP.147	
2	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	QT.VP.148	
3	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	QT.VP.149	
4	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	QT.VP.150	
5	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	QT.VP.151	
6	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	QT.VP.152	
	LĨNH VỰC VĂN HÓA, KHOA HỌC VÀ THÔNG TIN		**Phòng Văn hóa - Xã hội**
1	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký lễ hội quy mô cấp xã	QT.VP.153	
2	Thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	QT.VP.154	

3	Cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch UBND cấp xã	QT.VP.155	
4	Hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc	QT.VP.156	
5	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở	QT.VP.157	
	LĨNH VỰC PHÁT THANH TRUYỀN HÌNH VÀ THÔNG TIN ĐIỆN TỬ		**Phòng Văn hóa - Xã hội**
1	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.VP.158	
2	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.VP.159	
3	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng	QT.VP.160	
	LĨNH VỰC DI SẢN VĂN HÓA		**Phòng Văn hóa - Xã hội**
1	Hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	QT.VP.161	
2	Thôi hưởng trợ cấp sinh hoạt hàng tháng, bảo hiểm y tế đối với Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú	QT.VP.162	
	LĨNH VỰC XUẤT BẢN, IN VÀ PHÁT HÀNH		**Phòng Văn hóa - Xã hội**
1	Thủ tục xác nhận đăng ký hoạt động in (cấp xã)	QT.VP.163	
2	Thủ tục xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in (cấp xã)	QT.VP.164	
3	Thủ tục Khai báo hoạt động phát hành xuất bản phẩm	QT.VP.165	